TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện K - Tỉnh Ninh Bình

Số: **54** /2018/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

K, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Khối 11, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1991; ĐKHKTT và trú tại: Khối 11, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/5/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về con cái: Chị Phạm Thị T và anh Trần Thanh T thỏa thuận để chị T nuôi d- ỡng con chung của vợ chồng là cháu Trần Thị Thanh N sinh ngày 25/9/2017 đến khi thành niên. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T hàng tháng là 2.000.000đ/ tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5/2018 đến thi con chung thàng niên. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T và anh Trần Thanh T thỏa thuận để chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002830 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người đ- ợc thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chua thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND TT B, xã K;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh